TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THỦY** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST
Ngày 19 - 4 - 2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Hạnh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Tấn Quốc.
2. Bà Ngô Thị Ái Hương.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Thanh Ly - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hương Thuỷ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 97/2017/TLST/HNGĐ ngày 03/11/2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/3/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị H, sinh năm 1991; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chỗ ở hiện nay: Thôn Thạch Căn, xã D, huyện V, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh M, sinh năm 1982; trú tại: Thôn B, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/11/2017 và lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn là chị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh M đều làm nghề dẫn chương trình (MC), sau thời gian quen biết, tìm hiểu đã tự nguyện kết hôn vào ngày 18/6/2015, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã H. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống tại nhà mẹ anh M tại thôn B, xã T, thị xã H một thời gian thì vợ chồng ra thuê phòng trọ sống riêng. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng sau đó do vợ chồng không có con chung và anh M thường xuyên sử dụng rượu, bia, ham chơi cờ bạc về nhà đánh đập chị H nhiều lần. Lo sợ việc bị đánh đập, xúc phạm nên chị H và anh M sống ly thân, chị H bỏ về nhà cha mẹ đẻ tại xã D, huyện V để sinh sống từ tháng 02/2017 cho đến nay. Từ khi sống ly thân cho đến nay, vợ chồng không ai quan tâm, chăm

sóc lẫn nhau. Ngược lại, anh M còn nhiều lần chặn đường, đe dọa đánh đập chị H. Trước đó chị H đã làm đơn yêu cầu ly hôn với anh M một lần, nhưng qua hòa giải của Tòa án, chị H đã tạo cơ hội cho anh M để có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng, đoàn tụ gia đình nên chị H đã rút lại đơn khởi kiện, nhưng anh M vẫn không thay đổi. Thấy tình nghĩa vợ chồng không còn,
nên chị H xin được ly hôn với anh M.

Về con chung: Chị H và anh M không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Chị H khai vợ chồng không vay nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh M: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo cho anh M về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và triệu tập đến Tòa án làm việc nhiều lần, nhưng anh M cố tình không đến. Tòa án đã phối hợp với chính quyền địa phương đến nhà anh M để xác minh, thì anh M trình bày việc chị H xin ly hôn là theo ý kiến chị H và tùy Tòa án giải quyết, nhưng sau đó anh M không hợp tác và không chịu ký vào biên bản làm việc.

Tại biên bản xác minh, biên bản làm việc về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng; bà T là mẹ đẻ của bị đơn anh M trình bày: Chị H và anh M sau thời gian quen biết, tìm hiểu nhau, được sự thống nhất của hai bên gia đình nên đã tổ chức lễ hỏi, cưới theo phong tục, tập quán tại địa phương. Sau đó vợ chồng đăng ký kết hôn vào ngày 18/6/2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã H. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại nhà của bà T tại thôn B, xã T, thị xã H một thời gian rồi hai vợ chồng xin phép bà T ra thuê nhà ở riêng. Thời gian đầu vợ chồng ra sống riêng không hiểu vì nguyên nhân mâu thuẫn gì mà chị H có trình bày với bà Thắm rằng chị H không thể sống với anh M được nữa và chị H đã sống ly thân với anh Mân hơn 1 năm. Nhiều lần anh M nhận được giấy triệu tập của Tòa án thì bà T cũng khuyên anh M về Tòa án để giải quyết dứt điểm sự việc nhưng anh M không nghe lời. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh M thì bà T đề nghị Tòa án giải quyết theo hướng chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh M không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án trong suốt quá trình gải quyết vụ án là vi phạm Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn với anh M;

- Về con chung và tài sản chung: Đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Chị H có đơn yêu cầu xin ly hôn với anh M; anh M có địa chỉ cư trú tại thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tại phiên toà hôm nay nguyên đơn là chị H giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh M, còn bị đơn là anh M mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh M sau thời gian quen biết, tìm hiểu đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 18/6/2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại nhà mẹ anh M một thời gian thì ra thuê phòng trọ sống riêng. Quá trình chung sống một phần do vợ chồng không có con chung làm cho cuộc sống gia đình không có sự kết nối tình nghĩa, không tìm được tiếng nói chung giữa hai vợ chồng. Mặt khác anh M có hành vi đe dọa, đánh đập chị H nên chị H và anh M sống ly thân đến nay hơn 1 năm. Trong khoảng thời gian vợ chồng sống ly thân, anh M không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm để vợ chồng trở về đoàn tụ gia đình. Vì vậy, tháng 4 năm 2017 chị H đã làm đơn yêu cầu ly hôn tại Tòa án nhân dân thị xã H. Quá trình hòa giải Tòa án đã vận động, thuyết phục nên chị H rút đơn ly hôn. Sau khi chị H rút đơn xin ly hôn, anh M vẫn không có biện pháp gì để hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H và anh M là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn với anh M theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Chị H và anh M không có con chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về nghĩa vụ tài sản: Không có ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn với anh M.

2. Về con chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Không có ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị H chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2013/000338 ngày 03/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT. Huế
- VKSND TX. H;
- THADS TX. H;
- UBND xã T Thị xã H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Lê Văn Hạnh